

## CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

### 1. Tình hình thời tiết, thiên tai

Trước tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, từ đầu năm 2025 đến nay, thiên tai diễn ra dồn dập, khốc liệt, trên phạm vi rộng, mang nhiều yếu tố bất thường, vượt mức lịch sử, trong đó các cơn bão (số 5, số 9, số 10, số 11) đều mang yếu tố cực đoan, cường độ rất mạnh.

Đối với Thủ đô Hà Nội: 10 tháng đầu năm, chịu ảnh hưởng của 06 cơn bão (số 3, số 5, số 6, số 9, số 10 và số 11); 06 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường; 03 đợt rét đậm, rét hại; 08 đợt mưa vừa, mưa to trên diện rộng; 10 đợt nắng nóng. Nhiệt độ trung bình dao động từ: 24,8 - 25,8<sup>0</sup>C, cao hơn so với TBNN từ 0,3 - 0,6<sup>0</sup>C. Tổng lượng mưa dao động từ: 1.902,7 - 2.475,5mm; cao hơn TBNN từ 325,4 - 947,9mm. Các sông Tích, sông Bùi, sông Cầu, sông Cà Lồ xuất hiện 05 - 06 trận lũ trong đó có 02 trận lũ lớn, mực nước đỉnh lũ đạt trên báo động III với thời gian lũ cao kéo dài: Sông Cầu (Lương Phúc) đạt đỉnh lũ là 10,16m (hồi 23 giờ ngày 09/10) trên báo động III 2,16m, vượt mực nước lũ thiết kế (9,4m) là 0,76 m; sông Cà Lồ (Mạnh Tân) đạt đỉnh lũ là 9,75 m (hồi 04 giờ ngày 10/10) trên báo động III 1,75m, vượt mực nước lũ thiết kế (9,5m) là 0,25m.

### 2. Tổng quan về tình hình thiệt hại, ảnh hưởng bão số 10, số 11 và mưa, lũ

Hai cơn bão liên tiếp số 10, số 11 đã gây lượng mưa lớn đối với khu vực Hà Nội (lượng mưa trong 07 giờ phổ biến từ 150 - 350mm, có nơi trên 350 mm, lượng mưa 2 ngày có điểm lên đến 600 mm) ứng ngập nhiều nơi cả khu vực nội và ngoại thành, lũ các sông lên cao nhiều tuyến vượt khả năng chống lũ thiết kế gây tràn đê, mực nước các hồ chứa dâng cao vượt ngưỡng tràn... ảnh hưởng lớn đến đời sống của Nhân dân và các hoạt động kinh tế xã hội của Thành phố. Trên 15.000 ngôi nhà bị ngập nước, thiệt hại ước tính gần 200 tỷ đồng. Trên 6.000 ha lúa, trên 2.000 ha rau màu bị ảnh hưởng, thiệt hại cây trồng ước tính gần 200 tỷ đồng. Trên 4.000 con gia súc, trên 80.000 con

gia cầm bị chết, trên 500 ha nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng; thiệt hại chăn nuôi, thủy sản ước tính trên 50 tỷ đồng. Giá trị thiệt hại do sự cố công trình ước tính trên 150 tỷ đồng.

Bão số 10 gây ngập úng nhiều khu vực đô thị thuộc cả 03 lưu vực sông Tô Lịch, sông Nhuệ, Long Biên và các tỉnh lộ, quốc lộ, ảnh hưởng nghiêm trọng làm tê liệt nhiều tuyến đường giao thông; nhiều khu vực bị ảnh hưởng ngập lụt phải sơ tán dân (Mỹ Đức, Hồng Hà, Trần Phú, Hòa Xá,...), nhiều diện tích lúa, rau màu, cây ăn quả bị thiệt hại nặng. Ngay sau bão số 10, Thành phố tiếp tục chịu ảnh hưởng mưa lớn do hoàn lưu bão số 11, tiếp tục gây ngập úng trở lại đối với nhiều khu vực đô thị thuộc cả 03 lưu vực sông Tô Lịch, sông Nhuệ, Long Biên và các tỉnh lộ, quốc lộ đã bị ảnh hưởng từ bão số 10. Đồng thời ảnh hưởng đến khu vực ngoại thành, đặc biệt nghiêm trọng tại 2 xã Trung Giã và Đa Phúc do tác động của mưa đặc biệt lớn ở khu vực Thái Nguyên, thượng nguồn sông Công, sông Cầu dẫn đến xuất hiện lũ trên sông Công, sông Cầu, sông Cà Lồ với cường độ lớn, mực nước lũ dâng cao chưa từng có (vượt báo động III 2,16m, vượt cả cao trình mực nước thiết kế đê 76cm, phải triển khai chống tràn trên 7,0km đê hữu Cầu, tràn toàn bộ đê bao Đô Tân thuộc sông Công); nước lũ tràn vào nội đồng gây ngập sâu trên diện rộng các xã ven sông, trũng thấp. Riêng phạm vi 2 xã Đa Phúc và Trung Giã, ảnh hưởng ngập cho khoảng 15.000 người dân; nước lũ tràn vào nội đồng gây ngập lụt nhiều tuyến đường giao thông trong đó có tuyến huyết mạch quốc lộ 3 và gây xói lở 20m nền tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên dẫn đến tuyến phải dừng khai thác...

### 3. Công tác chỉ đạo, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

Nhận thức được tầm quan trọng trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN), đặc biệt là việc đảm bảo triển khai áp dụng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp được liên tục, hiệu quả, không bất ngờ, bị động

trước các tình huống thiên tai, sự cố. Ngay từ đầu năm, UBND Thành phố, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn Thành phố sớm triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố theo phương châm “4 tại chỗ”; xây dựng triển khai kế hoạch chuyển đổi công tác phòng, chống thiên tai phù hợp với chính quyền 02 cấp. Từ đó xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án PCTT và TKCN năm 2025, sẵn sàng khi có tình huống thiên tai, sự cố xảy ra.

Riêng đối với ảnh hưởng của bão số 10, số 11 và mưa, lũ sau bão; Thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; các sở, ban, ngành và UBND cấp xã đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo ứng phó, khắc phục hậu quả với bão số 10, 11 và mưa, lũ theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn phụ trách:

- Thành phố Hà Nội tiếp nhận, triển khai 09 công điện của Thủ tướng Chính phủ; 05 công điện của Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia cùng rất nhiều công điện, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thành ủy Hà Nội ban hành 01 văn bản chỉ đạo; UBND Thành phố ban hành 03 công điện, nhiều văn bản chỉ đạo; quyết định bổ sung 01 Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố; tổ chức hội nghị triển khai công tác ứng phó bão số 11 với các sở, ban, ngành, trực tuyến tới 126 xã, phường trên địa bàn Thành phố vào các ngày 03/10 và 05/10/2025. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự Thành phố kịp thời ban hành 60 lệnh báo động lũ và rút báo động trên các sông (sông Tích, sông Bùi, sông Đáy, sông Nhuệ, sông Cà Lồ, sông Cầu, sông Mỹ Hà, sông Hồng) và nhiều văn bản chỉ đạo công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai tới các địa phương, đơn vị.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành trên 20 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Các sở, ngành, địa phương, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và địa bàn phụ trách thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PCTT và TKCN.

- Các đồng chí trong Ban Thường vụ Thành ủy; lãnh đạo UBND Thành phố; lãnh đạo các sở,

ngành Thành phố (đặc biệt là Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Sở Xây dựng, Công an Thành phố,...) thường xuyên theo dõi, nắm bắt, chỉ đạo đôn đốc công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn phụ trách.

Ngay khi có các bản tin bão khẩn cấp, cảnh báo thời tiết, thiên tai bất lợi và các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố về cơn bão số 10, số 11 và mưa, lũ, UBND cấp xã, các sở, ngành Thành phố đã chủ động triển khai các văn bản, các hoạt động phòng ngừa, ứng phó với bão theo chức năng, nhiệm vụ được giao như: Gia cố bảo đảm an toàn hệ thống nhà ở, cơ sở hạ tầng; tua vớt rác khơi thông dòng chảy, bơm tiêu nước đê, chống úng ngập bảo vệ sản xuất nông nghiệp, các khu công nghiệp, khu đô thị tập trung dân cư và các điểm đen thường xuyên bị ngập úng. Rà soát dừng thi công các công trình có nguy cơ ảnh hưởng của bão. Rà soát các khu vực nguy hiểm, xung yếu, các khu vực có nguy cơ xảy ra tai nạn đuối nước, sạt lở đất. Phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo công tác ứng phó mưa lũ tại địa bàn trọng điểm. Tổ chức lực lượng canh gác, kiểm soát sẵn sàng hỗ trợ, hướng dẫn bảo đảm giao thông an toàn cho người và phương tiện, nhất là tại các ngầm, tràn, khu vực ngập sâu, nước chảy xiết, khu vực đã xảy ra sạt lở hoặc có nguy cơ xảy ra sạt lở. Bố trí lực lượng, vật tư, phương tiện để khắc phục sự cố, đảm bảo giao thông thông suốt trên các trục giao thông chính. Sẵn sàng khắc phục các sự cố điện, triển khai phương án dự phòng cung cấp điện, sóng viễn thông; chủ động bố trí cho học sinh học trực tuyến... Công tác đảm bảo an toàn cho công trình đê điều, thủy lợi, các trọng điểm xung yếu được tăng cường rà soát. Các địa phương, đơn vị chủ động thực hiện phương án tiêu nước, chống úng bảo vệ sản xuất, bảo vệ các khu công nghiệp, khu đô thị và khu tập trung dân cư. Đối với các sự cố phát sinh, Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai ngay các biện pháp xử lý giờ đầu theo phương châm "4 tại chỗ" để đảm bảo an toàn cho người và tài sản; đặc biệt là công tác di dời sơ tán các hộ dân khỏi khu vực nguy hiểm, cấm biển cảnh báo, bố trí lực lượng tuần tra canh gác...

Hai cơn bão liên tiếp đã tạo ra tình huống “thiên tai kép - bão chồng bão, lũ chồng lũ”, đặt hệ thống phòng, chống thiên tai của Thủ đô vào thử thách lớn. Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các đồng chí lãnh đạo Thành phố; sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là tinh thần chủ động “4 tại chỗ”, Hà Nội đã giảm thiểu thiệt hại, bảo vệ an toàn công trình trọng điểm và ổn định đời sống nhân dân. Đây là minh chứng cho sức mạnh đoàn kết, kỷ luật, sáng tạo và trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân Thủ đô.

Đối với công tác đảm bảo kinh phí, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; căn cứ các chỉ đạo của Trung ương và Thành phố, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Sở Tài chính đã phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo, đảm bảo nguồn lực tài chính kịp thời để thực hiện công tác hỗ trợ ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

**4. Đề xuất các giải pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tới**

**a. Công tác tiêu thoát nước phòng, chống úng ngập ngoại thành**

- Biện pháp công trình:
  - + Thành phố đang chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan khảo sát, đánh giá đồng bộ hệ thống thoát nước, hệ thống thủy lợi, đề điều đảm bảo đa mục tiêu; từ đó xây dựng, đề xuất kế hoạch tổng thể hệ thống đề điều, thủy lợi và hệ thống thoát nước nội thành, ngoại thành trên địa bàn Thành phố; có sự liên kết, phối hợp, điều tiết liên vùng, liên khu vực.
  - + Triển khai phương án di dân tái định cư vùng trũng thấp, bổ sung các hồ điều hòa thu, trữ nước kết hợp đa mục tiêu.

- Biện pháp phi công trình:
  - + Rà soát, hoàn thiện và tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực thi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các chỉ đạo, hướng dẫn về công tác PCTT và TKCN.

- + Thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án của Trung ương và Thành phố và tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

- + Chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu.

**b. Công tác tiêu thoát nước phòng, chống úng ngập nội thành**

- Hoàn thiện Đề án xử lý úng ngập cục bộ: trong Quý IV/2025, Sở Xây dựng sẽ tham mưu báo cáo UBND Thành phố phê duyệt Đề án xử lý úng ngập cục bộ để tổ chức triển khai thực hiện, trong đó có tính đến lượng mưa lớn hơn thiết kế của hệ thống; tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án chống úng ngập cục bộ trong quý IV/2025.

- Triển khai Quy hoạch cao độ nền thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2045 tầm nhìn đến năm 2065 được tính toán với khả năng ứng phó biến đổi khí hậu: Trận mưa có cường độ trên 310mm/2 ngày; tăng dung tích hồ chứa nước điều hòa thoát nước đô thị; hệ thống tiêu thoát lũ đảm bảo tiếp nhận nguồn thoát nước từ đô thị.

- Định hướng thoát nước Thủ đô Hà Nội: Phát triển theo mô hình “thành phố bọt biển”, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng hệ số thấm trong xây dựng đô thị; xây dựng công trình chứa nước, tái sử dụng nước... Việc triển khai công trình úng ngập đòi hỏi nguồn lực lớn cần huy động nhiều nguồn tham gia và lộ trình thực hiện phù hợp với phát triển đô thị.

**5. Đánh giá chung, bài học kinh nghiệm**

Công tác PCTT và TKCN trên địa bàn Thành phố năm 2025 đã được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Trung ương và Thành phố, sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị từ Thành phố đến cấp cơ sở, các sở, ban, ngành. Xét tổng thể, công tác PCTT và TKCN đã đạt kết quả tốt: không để thiệt hại về người, giảm thiểu tối đa thiệt hại về tài sản; hệ thống công trình ổn định, không có các sự cố lớn xảy ra. Đặc biệt là công tác di dân đã được triển khai đảm bảo an toàn, hiệu quả.

Bên cạnh đó, vẫn còn có địa phương, đơn vị thực hiện chưa tốt, vẫn còn tâm lý chủ quan, chưa làm tốt công tác ứng trực, tuần tra canh gác, chưa phát huy được vai trò của phương châm “4 tại chỗ”, khi có tình huống thực tế xảy ra thì lúng túng. Công tác tổng hợp, thông tin, báo cáo về tình hình thiên tai, thiệt hại và công tác ứng phó, khắc phục hậu quả của nhiều sở, ngành, đơn vị chưa kịp thời.

Từ thực tiễn công tác phòng, chống bão lũ, rút ra một số bài học kinh nghiệm đó là:

- Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải sát sao, quyết liệt, phải vào cuộc từ sớm, ngay từ khi có tình huống thiên tai. Nắm chắc diễn biến, bám sát tình hình, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, lấy người dân làm gốc để chủ động phòng, chống bão, lũ kịp thời. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bám sát tình hình từ sớm, từ cơ sở.

- Cương quyết, quyết liệt vận động, di dời nhân dân ra khỏi nơi nguy hiểm để không bị thiệt hại về người.

- Phát huy tinh thần chủ động, luôn đề cao tinh thần cảnh giác, tuyệt đối không lơ là, chủ quan hay hoang mang, mất bình tĩnh trong ứng phó bão, lũ./.

**Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai HN**

## DẤU ẤN NGHỊ QUYẾT 08/2023: ĐỔI THAY TRÊN NHỮNG CÁNH ĐỒNG



Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội Nguyễn Mạnh Phương phát biểu tại hội nghị.

Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội vừa tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị quyết 08/2023 của HỖND Thành phố quy định về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội. Trong 2 năm triển khai Nghị quyết, UBND thành phố Hà Nội đã bố trí tổng kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện Nghị quyết là: 301.796 triệu đồng, trong đó năm 2024 là 93.170 triệu đồng, năm 2025 là 208.626 triệu đồng.

Đặc biệt, khi Nghị quyết đi vào thực tiễn, đã tạo đà để chương trình cơ giới hóa của Thành phố phát triển mạnh mẽ. Tỷ lệ cơ giới hóa khâu gieo cấy đã có sự bứt phá ngoạn mục, đưa tỷ lệ cấy máy toàn Thành phố tăng trung bình 15% (trong khi đó, trước năm 2024, khi chưa có Nghị quyết thì tỷ lệ cơ giới hóa khâu gieo cấy chỉ đạt 2 - 3%). Ngoài ra, Nghị quyết 08 đã tạo chuyển biến rõ rệt trong chuyển đổi xanh và bảo vệ môi trường nông nghiệp Hà Nội. Những kết quả nổi bật như việc hỗ trợ hơn 47.000 thùng chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật, xử lý rơm rạ bằng chế phẩm sinh học trên hơn 22.500 ha hay hỗ trợ cải thiện môi trường chăn nuôi cho 376 cơ sở cho thấy chính sách đã đi đúng vào những vấn đề “nóng” của nông thôn.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, Nghị quyết số 08 còn một số tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc, bất cập cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp, thống nhất với các quy định mới cũng như thực tiễn sản xuất trong giai đoạn phát triển mới. Hơn nữa, tại khoản 2 Điều 32 Luật Thủ đô quy định Hội đồng nhân dân Thành phố được quy định phạm vi, đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cao hơn mức quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên đối với một số nội dung để phát triển nông nghiệp. Do vậy, để thống nhất thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển nông nghiệp trên địa bàn Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND thành phố Hà Nội trình HỖND Thành phố ban hành Nghị quyết số 53/2025/NQ-HỖND quy định về một số chính sách phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội. Nghị quyết này bao gồm 19 chính sách hỗ trợ; trong đó có 11 chính sách kế thừa, sửa đổi, bổ sung từ Nghị quyết số 08; 01 chính sách giữ nguyên theo Nghị quyết số 08; 07 chính sách đề xuất mới chưa được Trung ương quy định hoặc có mức hỗ trợ cao hơn. Trong đó có các chính sách nổi bật như: Hỗ trợ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; Hỗ trợ cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản; Hỗ trợ cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; Ngoài việc hỗ trợ lãi suất và hỗ trợ chi phí giết mổ như Nghị quyết 08; hỗ trợ khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thông minh; hỗ trợ xây dựng mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch; hỗ trợ bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ phát triển sản xuất trồng trọt hữu cơ; hỗ trợ phát triển sản xuất cây vụ đông trên đất trồng lúa.

Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội Nguyễn Mạnh Phương cho rằng: Sau hai năm triển khai, Nghị quyết 08 đã chứng minh

tính đúng đắn khi mang lại những thay đổi rõ rệt trong sản xuất nông nghiệp Thủ đô: Cơ giới hóa mạnh mẽ, môi trường nông thôn được cải thiện và năng lực sản xuất của người dân được nâng lên. Tuy nhiên, để nông nghiệp Hà Nội thực sự bứt phá, cần vượt qua những rào cản tồn tại. Đã

đến lúc triển khai Nghị quyết mới toàn diện, rõ ràng và mạnh mẽ hơn, để không chỉ đưa chính sách vào cuộc sống mà còn đưa nông nghiệp Thủ đô tiến vào kỷ nguyên xanh - thông minh - bền vững./.

**Lưu Phương**

## **TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NÔNG SẢN, THỰC PHẨM AN TOÀN**



*Các đại biểu tham quan gian hàng tại hội nghị.*

Vừa qua, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã phối hợp với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn Thành phố.

Hội nghị đã ghi nhận những đóng góp thiết thực của các cấp chính quyền, các tổ chức hội, đoàn thể, đặc biệt là Hội Nông dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố. Theo đó, các cấp Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đã phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức trên 1.000 buổi tập huấn trực tiếp kết hợp trực tuyến tới hàng chục nghìn hội viên, tập trung vào các nội dung: Phổ biến các quy định về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, tuyên truyền, kết nối chuyển giao khoa học kỹ thuật, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao chất lượng các mô hình phát triển kinh tế, kiến thức sử dụng thuốc bảo vệ thực vật... Đẩy mạnh triển khai các cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”... sâu rộng đến hàng triệu lượt cán bộ, hội viên. Tuyên truyền, vận động 6.000 hộ sản

xuất ban đầu, sơ chế, kinh doanh nhỏ lẻ nông, lâm, thủy sản do phụ nữ làm chủ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn, triển khai các mô hình “Quầy hàng an toàn”, “Nói không với thực phẩm bẩn”. Đồng thời, các cấp Hội cũng tham gia phản biện, giám sát chất lượng đầu ra, giúp định hình thói quen tiêu dùng thông minh, tạo động lực ngược thúc đẩy sản xuất sạch. Thông qua các hoạt động triển khai đã thôi thúc, động viên hội viên các cấp hội có kế hoạch đầu tư thay đổi cách thức sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ mới, liên kết tạo ra sản phẩm an toàn, phát triển bền vững ngành nghề, tự ý thức nâng cao trách nhiệm thực hiện các quy định pháp luật, quy trình sản xuất nông sản an toàn vì sức khỏe bản thân và cộng đồng.

Công tác tuyên truyền, vận động bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2021 - 2025 không chỉ được triển khai theo đúng định hướng Trung ương và Thành phố mà còn tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Các hoạt động phối hợp đã góp phần thúc đẩy thay đổi nhận thức của người dân, doanh nghiệp và cán bộ cơ sở về trách nhiệm đảm bảo chất lượng nông, lâm, thủy sản an toàn. Hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở vào cuộc đồng bộ, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy rõ nét, đặc biệt trong công tác giám sát cộng đồng, lan tỏa mô hình sản xuất tốt, hỗ trợ tiêu thụ nông sản an toàn và đồng hành cùng nông dân trong chuyển đổi phương thức sản xuất.

Hội nghị cũng đề ra nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn tới là hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường truy xuất nguồn gốc và tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của các tổ chức hội trong việc kiến tạo nền nông nghiệp xanh, sạch của Thủ đô./.

**Danh Lân**

# BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ HÀ NỘI GẮN VỚI DU LỊCH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



Phó Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn Nguyễn Thị Hoàng Yến phát biểu tại hội thảo.

Vừa qua, tại xã Bát Tràng, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội phối hợp với UBND xã Bát Tràng và Hiệp hội Thủ công mỹ nghệ và làng nghề Hà Nội tổ chức Hội thảo “Giải pháp bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch, chuyển đổi số khi được Hội đồng Thủ công thể giới công nhận là thành viên các thành phố sáng tạo trên thế giới trên địa bàn xã Bát Tràng”.

Theo báo cáo, hiện nay, toàn Thành phố có 1.350 làng nghề và làng có nghề, trong đó có 337 làng nghề, nghề truyền thống và làng nghề truyền thống được UBND Thành phố công nhận. Bát Tràng là địa phương có làng nghề gốm sứ truyền thống hơn 700 năm lịch sử, là một trong những làng nghề tiêu biểu của Thủ đô Hà Nội và cả nước. Việc làng nghề gốm sứ Bát Tràng chính thức trở thành thành viên của Mạng lưới các thành phố thủ công sáng tạo thế giới là niềm tự hào, khẳng định vị thế của Việt Nam trên bản đồ thủ công mỹ nghệ toàn cầu. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền

địa phương 2 cấp theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Bát Tràng đã có nhiều chuyển biến tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo tồn và phát triển làng nghề gốm truyền thống gắn với du lịch và chuyển đổi số. Xã đã triển khai nhiều ứng dụng công nghệ mới vào phát triển du lịch: Xây dựng cơ sở dữ liệu số và bản đồ số về các giá trị di sản hữu hình và phi vật thể của làng; phát triển hệ thống QR code giới thiệu điểm đến, di tích, sản phẩm gốm sứ và dịch vụ du lịch bằng đa ngôn ngữ; cung cấp mạng wifi miễn phí rộng khắp khu du lịch làng nghề và các ứng dụng hỗ trợ hướng dẫn tự động, giúp du khách tự trải nghiệm tham quan một cách thuận tiện và hiện đại. Cùng với đó, Bát Tràng còn triển khai các tour du lịch thông minh (smart tours) kết hợp công nghệ số với trải nghiệm thực tế, như tour 3D, ứng dụng di động hướng dẫn tham quan, trải nghiệm làm gốm sứ, xe điện tham quan thân thiện môi trường...

Kết luận hội thảo, bà Nguyễn Thị Hoàng Yến, Phó Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn cho rằng, việc bảo tồn giá trị truyền thống, phát triển du lịch và đẩy mạnh chuyển đổi số cần được thực hiện đồng bộ, có sự vào cuộc của các cấp chính quyền và nhân dân để làng nghề Hà Nội nói chung và Bát Tràng nói riêng trở thành điểm đến văn hóa và du lịch hấp dẫn du khách./.

**Nguyễn Thúy**

## LỄ HỘI VINH DANH LÀNG NGHỀ NĂM 2025 - THÀNH CÔNG RỰC RỠ, LAN TỎA GIÁ TRỊ LÀNG NGHỀ THỦ ĐÔ



Các đại biểu cắt băng khai mạc lễ hội.

Trong 4 ngày (27 - 30/11/2025) tại sân vận động Vạn Điểm (xã Phú Xuyên, thành phố Hà

Nội), Trung tâm Khuyến nông Hà Nội phối hợp với UBND xã Phú Xuyên đã tổ chức Lễ hội vinh danh làng nghề năm 2025 kết hợp Tuần văn hóa - du lịch - thương mại làng nghề, thu hút hơn 60.000 lượt khách tham quan và mua sắm.

Sự kiện Lễ hội vinh danh làng nghề kết hợp với Tuần văn hóa - du lịch, thương mại làng nghề năm 2025 có quy mô tương đương 130 gian hàng gồm các đơn vị đến từ hơn nhiều tỉnh, thành phố như Hà Nội, Phú Thọ, Lạng Sơn, Ninh Bình, Lào Cai... với hơn 1.000 dòng sản phẩm nông sản,

sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề truyền thống, sản phẩm thủ công mỹ nghệ. Ngoài ra, không gian lễ hội còn tái hiện ở 10 không gian các làng nghề truyền thống, khu đình cổ, các khu tiểu cảnh tiêu biểu: Đình Chu Quyến, Khuê Văn Các, Cột cờ Hà Nội, Hoàng thành Thăng Long, phố cổ Hà Nội.

Với phương châm coi trọng sức khỏe của người tiêu dùng nên hầu hết các sản phẩm được trưng bày tại lễ hội đều được rà soát kỹ lưỡng, có mẫu mã, bao bì đẹp, chất lượng cao, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có chứng nhận chất lượng theo quy định, được bao gói, dán tem mác đầy đủ, 100% sản phẩm được trưng bày đảm bảo tính thẩm mỹ, công khai giá bán tại gian hàng theo quy định của Ban tổ chức.

Bên cạnh các khu check-in, mua sắm, nhằm đa dạng các hoạt động thu hút khách, Ban tổ chức và UBND xã Phú Xuyên đã triển khai nhiều hoạt động phong phú như kết nối tiêu thụ sản phẩm; đấu giá sản phẩm, thi tìm hiểu cải cách hành chính, chuyển đổi số... vinh danh nghề nhân, làng nghề tiêu biểu đã có đóng góp lớn trong việc bảo tồn và phát triển làng nghề; hoạt động trình diễn, giới thiệu và trải nghiệm thực tế làm sản phẩm thủ công trong thời gian diễn ra chương trình.

Để ghi nhận những kết quả và sự nỗ lực cố gắng của các đơn vị phối hợp, Ban tổ chức đã vinh danh và khen thưởng cho 23 tập thể và 39 cá nhân có thành tích đóng góp tiêu biểu vào thành công của chương trình./.

**Việt Anh**

## **ĐỘT PHÁ CHO HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TỪ THAY ĐỔI TƯ DUY, CHUYỂN ĐỔI SỐ, CHUYỂN ĐỔI XANH**



*Toàn cảnh lớp tập huấn.*

Viện Kinh tế và Thể chế nông nghiệp (Học viện Nông nghiệp Việt Nam) vừa tổ chức lớp tập huấn chuyên sâu về "Kiến thức phát triển hợp tác xã cho cán bộ trẻ, thu hút lao động trẻ về làm việc trong các hợp tác xã" tại Hà Nội.

Lớp tập huấn có sự tham gia của các chuyên gia đầu ngành trong chuyển đổi số, chuyển đổi xanh tại Việt Nam, cán bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, Liên minh Hợp tác xã (HTX) thành phố Hà Nội, đại diện các HTX, doanh nghiệp và các hộ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

Trong khuôn khổ chương trình đào tạo, các giảng viên đã chia sẻ về tầm quan trọng của chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh của các HTX. Mục tiêu của chuyển đổi số nhằm

nâng cao năng lực quản trị số và tăng khả năng kết nối thị trường cho HTX như: Chuẩn hóa quy trình ghi chép điện tử, giúp HTX hình thành hệ thống quản lý sản xuất - kinh doanh dựa trên dữ liệu, thay thế các phương pháp ghi chép thủ công. Minh bạch hóa thông tin giúp HTX cung cấp cho người tiêu dùng những thông tin rõ ràng, minh bạch về sản phẩm (nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc).

Chương trình tập huấn về "Kiến thức phát triển hợp tác xã cho cán bộ trẻ, thu hút lao động trẻ về làm việc trong các hợp tác xã" đã cung cấp một lộ trình rõ ràng và chi tiết cho các HTX nhằm đưa các HTX thực sự trở thành trụ cột của nền nông nghiệp hiện đại. Đồng thời nhấn mạnh việc đồng bộ giữa chuyển đổi số, chuyển đổi tư duy, chuyển đổi xanh là không thể tách rời. Khi đó HTX mới thực sự trở thành nơi khởi nghiệp, đổi mới và sáng tạo, ngành nông nghiệp Việt Nam mới có thể khai thác hết tiềm năng, tạo ra chuỗi giá trị bền vững, tạo ra những thương hiệu nông sản đẳng cấp quốc tế và mang lại sự thịnh vượng cho người nông dân./.

**Danh Lãn**

### VỀ CẦU TRỒNG CHĂN NUÔI VỊT ĐẺ TRỨNG THEO HƯỚNG HỮU CƠ

#### Địa điểm

- Khu vực chăn nuôi phải cách xa đường giao thông, khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp và cộng đồng dân cư, trường học, bệnh viện, chợ, nguồn nước sinh hoạt.

- Khu vực chăn nuôi hữu cơ phải được khoanh vùng, có hàng rào vật lý tách biệt với khu vực không sản xuất hữu cơ, cách xa khu vực môi trường bị ô nhiễm hoặc khu tập kết, xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, bệnh viện.

#### Chuồng trại

Phải đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, chuồng không bị mưa hắt, nắng không chiếu vào ổ đẻ. Các ô chuồng không nên làm quá rộng, ngăn thành ô tối đa 200 con vịt. Sân chơi bằng phẳng, không đọng nước. Có thể lát gạch hoặc bê tông.

Diện tích chuồng tối thiểu: 6 con/m<sup>2</sup>; Diện tích tối thiểu ngoài trời (m<sup>2</sup> tính theo chu kỳ/vật nuôi): 1 con/4m<sup>2</sup> và lượng nitơ (N) tối đa 170kg/ha/năm. Mật độ tối đa cho vật nuôi chăn thả ngoài trời: 580 con/mỗi ha, tương đương với lượng nitơ (N) tối đa 170 kg/ha/năm.

Vịt phải nuôi trong không gian mở, thích hợp cho việc vận động, không được nuôi nhốt trong lồng.

#### Con giống

- Vịt giống phải được ấp nở từ các trại chăn nuôi theo tiêu chuẩn hữu cơ hoặc phải là con của các đàn bố mẹ được nuôi dưỡng theo các điều kiện của tiêu chuẩn hữu cơ. Nếu vịt giống từ các nguồn không nuôi theo phương pháp hữu cơ có thể đưa vào nuôi phải ít hơn 3 ngày sau khi ấp nở.

- Thích nghi với điều kiện địa phương, ưu tiên sử dụng các nguồn gốc giống vịt hướng trứng: Vịt Triết Giang, vịt Đại Xuyên, vịt cỏ...

- Nên sử dụng các phương pháp sinh sản tự nhiên, không dùng kỹ thuật ghép phôi và biện pháp xử lý sinh sản bằng hormone; không được dùng kỹ thuật gen trong việc nhân giống.

#### Thức ăn

Thức ăn nuôi vịt hữu cơ phải được làm từ nguyên liệu hữu cơ 100% (trong đó cơ sở phải tự cung cấp tối thiểu 50% lượng thức ăn bao gồm cả

thức ăn được liên kết sản xuất với cơ sở sản xuất hữu cơ trong khu vực), sử dụng các nguyên liệu như cám gạo, ngô nghiền, bột đậu tương... được trồng theo phương pháp hữu cơ có thể bổ sung thêm bột cá nhưng phải đảm bảo về nguồn gốc. Việc phối trộn thức ăn phải phù hợp với từng giai đoạn của vịt.

- Trong thời gian chuyển đổi, phải sử dụng tỷ lệ thức ăn hữu cơ không ít hơn 65% (tính theo khối lượng chất khô).

- Thức ăn không chứa các vi sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của chúng; không có thuốc kháng sinh hóa học tổng hợp, không có chất kích thích tăng trưởng hoặc chất kích thích sinh sản; chủ yếu có nguồn gốc từ thực vật, khoáng chất hoặc động vật trừ thủy sản, các sản phẩm từ thủy sản.

- Khi sử dụng các loại thức ăn phải lưu ý không được mốc và ôi chua.

#### Nước uống

Vật nuôi cần phải được uống đủ nước, đảm bảo theo QCVN 01-39:2011/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh nước dùng trong chăn nuôi.

#### Phòng bệnh

Sử dụng một số loại cây thuốc nam, cây thảo dược như khổ sâm cho lá, nhọ nồi, phèn đen, búp ổi, rau ngót, rau khoai lang.

Sử dụng kháng sinh tự nhiên (tỏi) để phòng bệnh: 1 tháng sử dụng 3 đợt, mỗi đợt 4 - 5 ngày liên tục (trộn vào thức ăn, nước uống).

Có thể sử dụng các loại kháng sinh thảo dược, hiện có bán rộng rãi trên thị trường (kháng sinh thảo dược ALLICIN, HN thảo dược...) để phòng, trị bệnh.

Nếu vật nuôi bị ốm hay bị thương cần phải điều trị và cách ly ở nơi thích hợp. Cơ sở chăn nuôi phải sử dụng thuốc điều trị cho vật nuôi để tránh làm vật nuôi đau đớn không cần thiết, mặc dù việc dùng thuốc làm mất trạng thái hữu cơ.

Ưu tiên sử dụng các sản phẩm thảo dược, các nguyên tố vi lượng, các chất khoáng và các phụ gia với mục đích dinh dưỡng.../.

**TX (Theo Nguoichannuoi.com.vn)**

## DỰ BÁO THỜI TIẾT 11 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 21 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025)

### 1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Ngày 21/12, ảnh hưởng của áp cao lạnh lục địa tăng cường yếu. Khoảng ngày 24/12, áp cao lạnh lục địa được tăng cường mạnh trở lại. Những ngày sau, áp cao lạnh lục địa có cường độ ổn định và suy yếu dần.

### 2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Ngày 21, 24/12: Nhiều mây, có mưa, mưa nhỏ rải rác. Gió Đông bắc cấp 2 - 3. Đêm và sáng trời rét.

Ngày 22, 23/12: Mây thay đổi, đêm không

mưa, ngày nắng. Gió Đông bắc cấp 2. Đêm và sáng trời rét.

Từ ngày 25 - 31/12: Mây thay đổi, đêm không mưa, ngày nắng. Gió Đông bắc cấp 2 - 3. Trời rét.

Nhiệt độ trung bình: 19,0 - 20°C.

Nhiệt độ cao nhất: 26 - 28°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 13 - 15°C.

Lượng mưa phổ biến: <5 mm.

Độ ẩm trung bình: 75 - 80%.

Tổng số giờ nắng: 35 - 40 giờ/.

Theo Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ

## HÀ NỘI TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM PHỤC VỤ TẾT DƯƠNG LỊCH, TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ VÀ LỄ HỘI XUÂN 2026

Nhằm bảo đảm sức khỏe nhân dân, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, đồng thời tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn, lành mạnh trong dịp cao điểm cuối năm, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch 236/KH-UBND ngày 03/12/2025 bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bình Ngọ và Lễ hội Xuân năm 2026.

Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm được triển khai đồng bộ trên toàn Thành phố từ ngày 25/12/2025 đến hết ngày 20/3/2026, với sự tham gia của các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương các cấp và các tổ chức liên quan. Trọng tâm là tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, đặc biệt đối với các nhóm thực phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và mùa lễ hội.

UBND Thành phố yêu cầu công tác kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm; các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố và các làng nghề chế biến thực phẩm. Các mặt hàng như thịt và sản phẩm từ thịt, rượu bia, bánh mứt kẹo, nước giải khát, rau củ quả, phụ gia thực phẩm... được xác định là nhóm có nguy cơ cao, cần tăng cường kiểm soát.

Song song với công tác kiểm tra, Thành phố đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng. Nội dung tuyên truyền tập trung vào việc lựa chọn,

bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là ngộ độc rượu trong dịp Tết; kịp thời cảnh báo các nguy cơ mất an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết cũng như mùa lễ hội Xuân.

Kế hoạch cũng nêu rõ việc tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm từ cấp Thành phố đến cấp phường, xã. Ở cấp Thành phố, thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành do lãnh đạo các Sở Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương làm trưởng đoàn, tiến hành kiểm tra đột xuất tại các địa bàn trọng điểm, nhất là nơi diễn ra nhiều lễ hội lớn như Hương Sơn, Tây Hồ, Sóc Sơn, Sơn Tây, Mê Linh, Đông Anh. Cấp cơ sở chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát theo phân cấp quản lý, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm.

Đối với các trường hợp vi phạm, UBND Thành phố yêu cầu xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật; kiên quyết không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ tiếp tục lưu thông trên thị trường. Đồng thời, công khai thông tin các cơ sở vi phạm và biểu dương các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt quy định về an toàn thực phẩm.

Thông qua việc triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Bình Ngọ và Lễ hội Xuân 2026, thành phố Hà Nội khẳng định quyết tâm bảo vệ sức khỏe cộng đồng, góp phần để nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, lành mạnh và trọn vẹn./.

MH (TH)

# THÀNH LẬP ĐOÀN KIỂM TRA LIÊN NGÀNH KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIẾT MỔ, VẬN CHUYỂN, KINH DOANH ĐỘNG VẬT VÀ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT

UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 6095/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác quản lý giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó, Đoàn kiểm tra liên ngành gồm 12 thành viên do ông Tạ Văn Tường, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường làm Trưởng đoàn. Đoàn sẽ tiến hành kiểm tra tại 126 xã, phường; trọng tâm là các địa phương có quy hoạch, định hướng quy hoạch cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở giết mổ tạm thời, cơ sở kinh doanh sản phẩm động vật.

Nội dung kiểm tra gồm: Việc triển khai Kế hoạch 283/KH-UBND tại các địa phương, đơn vị; Kiểm tra công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, truy xuất nguồn gốc động vật và sản phẩm động vật; việc thực hiện quy định về dấu kiểm soát giết mổ, tem truy xuất, chứng nhận kiểm dịch theo quy định.

Kiểm tra công tác quản lý, kiểm soát nguồn gốc sản phẩm động vật tại các chợ, điểm kinh doanh bảo đảm truy xuất được nguồn gốc, có kiểm dịch, kiểm soát giết mổ.

Kiểm tra việc thực hiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường tại các cơ sở giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật; việc thu gom, xử lý chất thải, phụ phẩm sau giết mổ.

Kiểm tra, đánh giá công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương, cơ quan Thú y, Y tế, Công an, Quản lý thị trường trong quản lý hoạt động giết mổ, vận chuyển, kinh doanh sản phẩm động vật.

Xử lý, kiến nghị xử lý hoặc chuyển xử lý các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, kinh doanh sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, không đảm bảo điều kiện vệ sinh.

Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra về UBND Thành phố; có văn bản tham mưu lãnh đạo Thành phố chấn chỉnh, chỉ đạo trong trường hợp phát hiện tồn tại, bất cập vượt thẩm quyền xử lý.

Trưởng đoàn kiểm tra chịu trách nhiệm điều hành chung, phê duyệt kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đoàn; báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả kiểm tra về UBND Thành phố.

Các Tổ công tác trực thuộc Đoàn có nhiệm vụ tiến hành kiểm tra tại các địa bàn, lập biên bản kiểm tra, tổng hợp kết quả và đề xuất biện pháp xử lý.

Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện các hành vi vi phạm nghiêm trọng vượt thẩm quyền xử lý, Đoàn kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo./.

TX (TH)

## KHẨN TRƯỞNG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI, PHỤC HỒI SẢN XUẤT, KINH DOANH, ĐẨY MẠNH TIÊU DÙNG, PHỤC VỤ NHU CẦU TẾT CỦA NHÂN DÂN

Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền đã ký ban hành Công văn số 6647/UBND-NNMT ngày 16/12/2025 về việc khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai, phục hồi sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh tiêu dùng, phục vụ nhu cầu Tết của nhân dân.

Theo đó, thực hiện Công điện số 239/CD-TTg ngày 12/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai, phục hồi sản xuất kinh doanh, đẩy

mạnh tiêu dùng, phục vụ nhu cầu Tết của nhân dân, UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành Thành phố; UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 239/CD-TTg nêu trên và chỉ đạo của UBND Thành phố tại các văn bản: Số 6091/UBND-NNMT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 347/NQ-CP; số

6363/UBND-KT về việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về các giải pháp khắc phục hậu quả thiên tai, phục hồi sản xuất tại các địa phương khu vực miền Trung.

UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì hướng dẫn các đơn vị tập trung

## TẬP TRUNG CHĂM SÓC CÂY VỤ ĐÔNG 2025 VÀ TRIỂN KHAI SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2026

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội về mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt 11% trở lên, trong đó lĩnh vực nông nghiệp tăng trưởng 3,6%, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã ban hành văn bản số 10815/SNNMT-TTBVTV ngày 12/12/2025 chỉ đạo các xã, phường và đơn vị chuyên môn tập trung chăm sóc, bảo vệ cây trồng vụ đông 2025, đồng thời triển khai đồng bộ kế hoạch sản xuất vụ xuân 2026.

Theo Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, trong tháng 12/2025, thời tiết Hà Nội có khả năng xuất hiện các đợt mưa, rét đậm, rét hại, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh trưởng cây trồng. Trước diễn biến này, Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các địa phương chủ động áp dụng các biện pháp kỹ thuật chống rét cho cây vụ đông như che phủ nilon, tưới đủ ẩm, bón bổ sung kali, lân, ủ gốc bằng rơm rạ, mùn hữu cơ; đồng thời tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn nông dân chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh kịp thời nhằm bảo đảm năng suất, chất lượng nông sản.

Cùng với đó, các địa phương cần tổ chức thu hoạch kịp thời diện tích cây vụ đông đã đến kỳ, giảm tổn thất sau thu hoạch và khuyến khích người dân tận dụng quỹ đất để gieo trồng thêm các loại rau ngắn ngày, góp phần tăng nguồn cung nông sản phục vụ thị trường dịp Tết Nguyên đán. Công tác liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản an toàn và kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm tiếp tục được đẩy mạnh.

Đối với sản xuất vụ xuân 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các xã, phường căn cứ Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2026

thực hiện khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ.

Sở Công thương chủ trì hướng dẫn các đơn vị thực hiện thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh tiêu dùng, phục vụ nhân dân trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán Bính Ngọ./.

NT (TH)

để xây dựng phương án cụ thể, phù hợp điều kiện thực tế. Trọng tâm là chủ động phương án ứng phó hạn hán, tổ chức lấy nước đổ ải theo đúng lịch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; tăng cường kiểm tra, sửa chữa, khơi thông hệ thống thủy lợi, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Về cơ cấu giống, Thành phố định hướng mở rộng sử dụng các giống lúa có năng suất, chất lượng cao, phần đầu tỷ lệ giống lúa chất lượng đạt trên 82% trong vụ xuân. Thời vụ gieo mạ tập trung từ ngày 20/01 đến 03/02/2026, cấy kết thúc trước ngày 28/02/2026, bảo đảm gieo cấy đúng khung thời vụ tốt nhất. Các địa phương được yêu cầu theo dõi sát diễn biến thời tiết để điều chỉnh linh hoạt lịch thời vụ, không để ruộng chờ mạ hoặc sử dụng mạ già.

Song song với đó, khuyến khích đẩy mạnh cơ giới hóa, mở rộng diện tích cấy máy, áp dụng hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI), tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học, thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật và nilon sau sử dụng nhằm bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

Các đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở như Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai, Trung tâm Khuyến nông được giao nhiệm vụ tăng cường cán bộ kỹ thuật bám sát cơ sở, hướng dẫn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, dự tính dự báo sâu bệnh, bảo đảm sản xuất vụ xuân 2026 diễn ra an toàn, hiệu quả, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng của ngành nông nghiệp Thủ đô./.

MH (TH)

## **CỔ ĐÔ HƯỚNG TỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HÀNG HÓA**

Không còn là vụ phụ, sản xuất vụ đông tại Cổ Đô đang từng bước được tổ chức bài bản, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, mang lại thu nhập ổn định cho nông dân và góp phần nâng cao giá trị nông sản của địa phương.

Theo thống kê của xã Cổ Đô, vụ đông năm 2025, toàn xã đã gieo trồng trên 480 ha cây trồng vụ đông. Cơ cấu cây trồng khá đa dạng, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và nhu cầu thị trường. Diện tích sản xuất lớn, cơ cấu cây trồng phong phú cho thấy vụ đông tại Cổ Đô không chỉ nhằm tận dụng đất sau thu hoạch vụ mùa mà trở thành một vụ sản xuất quan trọng, đóng góp đáng kể vào tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của địa phương. Đặc biệt, nhiều loại cây trồng vụ đông cho thu hoạch nhanh, chi phí đầu tư hợp lý, khả năng tiêu thụ tốt, giúp nông dân có nguồn thu nhập ổn định vào cuối năm.

Một trong những điểm nhấn nổi bật của sản xuất vụ đông năm nay tại xã Cổ Đô là mô hình trồng đậu tương giống mới ĐT32 do Trung tâm Khuyến nông Hà Nội (Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội) phối hợp với Hợp tác xã Nông nghiệp Cổ Đô triển khai. Theo đó, mô hình được thực hiện trên diện tích 10 ha, lựa chọn 3 hộ dân tham gia. Trong quá trình triển khai, Trung tâm Khuyến nông đã trực tiếp lựa chọn địa điểm, tổ chức tập huấn kỹ thuật cho các hộ dân, đồng thời hỗ trợ 50% giá giống và các vật tư thiết yếu như phân đạm, lân, kali, thuốc bảo vệ thực vật sinh học. Qua theo dõi, đánh giá, giống đậu tương ĐT32 cho năng suất và hiệu quả kinh tế vượt trội so với giống đối chứng ĐT84. Cụ thể, hiệu quả kinh tế tăng hơn 28 triệu đồng/ha. Đáng chú ý, đây là giống có khả năng kháng sâu bệnh tốt, giảm chi phí thuốc bảo vệ thực vật, góp phần tạo ra sản phẩm an toàn, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Giám đốc Hợp tác xã Nông nghiệp Cổ Đô Nguyễn Văn Du cho biết, mô hình đã giúp nông dân tiếp cận với giống mới, quy trình sản xuất an toàn và tư duy sản xuất theo hướng hàng hóa. “Kết quả từ mô hình cho thấy, tiềm năng lớn của giống

đậu tương ĐT32. Hợp tác xã mong muốn trong thời gian tới tiếp tục nhận được sự hỗ trợ để mở rộng diện tích, hình thành vùng sản xuất tập trung, nâng cao giá trị sản phẩm”, ông Nguyễn Văn Du bày tỏ.

Là một trong những hộ tham gia mô hình, bà Mai Thị Thanh chia sẻ, việc được tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ giống và vật tư đã giúp người dân yên tâm sản xuất. “So với giống cũ, giống đậu tương mới ĐT32 dễ chăm sóc, ít sâu bệnh, năng suất cao hơn rõ rệt. Gia đình chúng tôi mong muốn mô hình tiếp tục được duy trì và mở rộng trong những năm tới”, bà Mai Thị Thanh nói.

Từ thực tế sản xuất, hợp tác xã và người dân xã Cổ Đô kiến nghị tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn trong việc chuyển giao giống mới, mở rộng quy mô mô hình, hỗ trợ liên kết tiêu thụ sản phẩm và đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất.

Mục tiêu xuyên suốt của các mô hình sản xuất vụ đông là nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, góp phần xây dựng nền nông nghiệp Thủ đô theo hướng hiện đại, bền vững và hiệu quả. Bởi khi nông dân được đồng hành từ khâu chọn giống, kỹ thuật canh tác đến tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả sản xuất được nâng lên rõ rệt. Đây cũng là yếu tố quan trọng để thay đổi tư duy sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất theo hướng liên kết, bền vững.

Trưởng phòng Kinh tế xã Cổ Đô Lê Mạnh Hùng khẳng định, xác định nông nghiệp vẫn là lĩnh vực quan trọng, xã Cổ Đô tập trung phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh. Theo quan điểm của địa phương, việc đưa cơ giới hóa vào sản xuất gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao là hướng đi tất yếu. Cùng với đó, xã đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào sản xuất, đầu tư các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp điều kiện canh tác. Việc phát triển các loại cây trồng thế mạnh, trong đó có cây vụ đông, được xem là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao thu nhập cho người dân và phát triển nông nghiệp bền vững./.

**NT (Theo Báo HNM)**

**Đối với các mặt hàng lương thực:** Trên thị trường, giá bán lẻ các mặt hàng lương thực nói chung, trong đó có mặt hàng gạo duy trì ổn định. Tại các chợ lẻ, mặt hàng gạo tám Thái có giá phổ biến từ 21.000 - 23.000đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 21.000 - 23.000đ/kg, gạo Bắc thơm có giá bán dao động quanh mức từ 18.000 - 19.000đ/kg, gạo J02 có giá từ 20.000 - 22.000đ/kg; gạo nếp cái hoa vàng giá bán phổ biến từ 30.000 - 33.000đ/kg. Theo dự báo, trong thời gian tới nhu cầu tiêu thụ một số mặt hàng gạo chất lượng cao, gạo đặc sản vùng miền sẽ có khả năng tăng nhẹ do nhu cầu tăng. Đối với các mặt hàng đậu đỗ có giá bán như sau: Đậu xanh tách vỏ có giá 50.000 - 55.000đ/kg, đậu đen giá bán dao động từ 70.000 - 75.000đ/kg, đậu đỏ có giá từ 60.000 - 65.000đ/kg, lạc nhân giá phổ biến 65.000 - 70.000đ/kg,...

**Đối với các mặt hàng thực phẩm:** Giá lợn hơi trong tuần qua tiếp tục đà tăng, có ngày tại một số địa phương giá tăng từ 1.000 - 2.000đ/kg. Tại Hà Nội, giá lợn hơi đang ghi nhận ở mức từ 64.000 - 66.000đ/kg (tăng so với tuần trước khoảng 5.000đ/kg). Tại các chợ, giá bán lẻ mặt hàng thịt lợn cũng điều chỉnh tăng nhẹ, giá bán phổ biến như sau: Thịt lợn mông sẵn vẫn có giá phổ biến từ 110.000 - 130.000đ/kg; thịt lợn ba chỉ giá từ 130.000 - 150.000đ/kg; xương sườn có giá 120.000 - 130.000đ/kg; mặt hàng thịt bò có giá bán ổn định quanh mức từ 250.000 - 280.000đ/kg; mặt hàng gà ta hơi duy trì giá bán ổn định từ 125.000 - 140.000đ/kg, tại chợ khu vực nội thành có giá 150.000đ/kg, mặt hàng thịt vịt có giá bán từ 80.000 - 90.000đ/kg; thịt ngan cũng duy trì giá bán từ 90.000 - 100.000đ/kg. Bên cạnh đó, giá bán các mặt hàng thủy hải sản duy trì ổn định như sau: Cá chép có giá từ 65.000 - 70.000đ/kg, cá trắm

trắng có giá từ 70.000 - 75.000đ/kg, cá quả có giá từ 120.000 - 130.000đ/kg, cá rô phi có giá từ 50.000 - 55.000đ/kg, ngao có giá 25.000 - 30.000đ/kg, cua đồng có giá từ 200.000 - 230.000đ/kg,...

**Đối với các mặt hàng rau, củ, quả:** Giá nhiều mặt hàng rau xanh đã giảm mạnh so với tuần trước, đặc biệt là các mặt hàng rau cải như: Cải ngọt, cải mướt, cải chíp,... giá bán phổ biến từ 20.000 - 25.000đ/kg, mặt hàng rau muống có giá 10.000 - 15.000đ/mớ, rau cải cúc có giá từ 7.000 - 8.000đ/mớ, rau mùng tơi có giá từ 12.000 - 16.000đ/mớ, cà chua vẫn có giá bán ở mức cao từ 60.000 - 65.000đ/kg, dưa chuột có giá 25.000 - 30.000đ/kg, đậu cove có giá 20.000 - 22.000đ/kg, su hào có giá 8.000 - 10.000đ/củ, bắp cải dao động từ 17.000 - 18.000đ/kg... Bên cạnh đó, giá bán các mặt hàng trái cây giữ ổn định. Cam Canh có giá từ 60.000 - 65.000đ/kg, lê đang có giá 45.000 - 55.000đ/kg, dưa hấu miền Nam có giá 20.000 - 25.000đ/kg, xoài cát chu có giá 45.000 - 50.000đ/kg, cam Cao Phong có giá từ 40.000 - 45.000đ/kg, thanh long ruột trắng có giá phổ biến từ 40.000 - 45.000đ/kg, ổi có giá từ 30.000 - 35.000đ/kg, vú sữa có giá 50.000 - 55.000đ/kg,...

**Về vật tư nông nghiệp:** Nhu cầu sử dụng phân bón cho chăm sóc cây trồng vụ đông tại các địa phương duy trì ở mức thấp, trong khi tại các cửa hàng cung cấp vật tư phân bón luôn đảm bảo nguồn cung nên giá bán các mặt này tiếp tục duy trì ổn định. Đạm Ure nội có giá bán dao động từ 14.000 - 15.000đ/kg, phân đạm Ninh Bình đang có giá dao động từ 13.000 - 13.500đ/kg; NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 6.500 - 7.000đ/kg, Kali có giá phổ biến từ 15.000 - 16.000đ/kg; lân Văn Điển có giá 6.000 - 6.500đ/kg; các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật duy trì ổn định,.../.

**NB (TH)**

## \* Thị trường thế giới:

### XUẤT KHẨU RAU, QUẢ 11 THÁNG NĂM 2025 ĐẠT 701,17 TRIỆU USD

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Cục Hải quan, trong 11 tháng năm 2025, xuất khẩu nhóm hàng rau quả của cả nước đạt gần 7,76 tỷ USD, tăng 17,2% so với 11 tháng năm 2024.

Riêng tháng 11/2025 xuất khẩu đạt 701,17 triệu USD, giảm 24,4% so với tháng 10/2025 nhưng tăng mạnh 53,1% so với tháng 11/2024.

Trung Quốc vẫn là thị trường chủ yếu của rau quả Việt Nam xuất khẩu, chiếm 64,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của cả nước. Trong 11 tháng năm 2025, xuất khẩu rau quả sang thị trường này đạt gần 4,98 tỷ USD, tăng 14,8% so

với 11 tháng năm 2024; riêng tháng 11/2025 xuất khẩu đạt 455,02 triệu USD, giảm 31,6% so với tháng 10/2025 nhưng tăng mạnh 93% so với tháng 11/2024.

Đứng sau thị trường chủ đạo Trung Quốc là thị trường Mỹ đạt trên 499,23 triệu USD, tăng mạnh 56% so với 11 tháng năm 2024, chiếm 6,4%; Hàn Quốc đạt 284,22 triệu USD, giảm nhẹ 1,7%, chiếm 3,7%; Nhật Bản đạt 220,67 triệu USD, tăng 16,9%, chiếm 2,8%; Đài Loan đạt 158,84 triệu USD, tăng 12%, chiếm 2,1%.../.

**NT (Theo vinanet.vn)**

# GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

## GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 12 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng và quy cách | Chợ Quảng Oai - Quảng Oai | Chợ Hà Đông - Hà Đông | Chợ Nghệ - Sơn Tây | Chợ Vân Đình - Vân Đình | Chợ Phùng - Đan Phượng | Chợ Vôi - Hồng Vân | Chợ Tứ Hiệp - Thanh Trì | Chợ Ngọc Lâm - Bồ Đề | Chợ Sáu Giá - Dương Hòa | Chợ Cổ Bi - Gia Lâm |
|----|----------------------|---------------------------|-----------------------|--------------------|-------------------------|------------------------|--------------------|-------------------------|----------------------|-------------------------|---------------------|
| 1  | Lúa Khang Dân        | 10.500                    |                       | 11.000             | 10.500                  | 11.000                 | 11.000             | 11.500                  |                      | 10.000                  | 11.500              |
| 2  | Gạo Khang Dân        | 17.000                    | 18.000                | 17.000             | 17.000                  | 17.500                 | 17.500             | 18.000                  | 18.000               | 17.000                  | 17.200              |
| 3  | Gạo Bắc thơm         | 18.000                    | 18.500                | 18.000             | 18.000                  | 18.000                 | 18.000             | 19.000                  | 19.000               | 18.000                  | 18.500              |
| 4  | Gạo J02              | 20.000                    | 22.000                | 20.500             | 21.500                  |                        | 21.000             | 22.500                  | 22.000               | 21.000                  |                     |
| 5  | Gạo Điện Biên        | 21.000                    | 23.000                | 21.000             | 22.500                  | 21.000                 | 22.500             | 23.000                  | 23.000               | 21.000                  | 22.500              |
| 6  | Gạo Hải Hậu          | 21.000                    | 23.000                | 21.000             | 22.500                  | 21.000                 | 22.500             | 22.500                  | 22.500               | 21.000                  | 22.500              |
| 7  | Gạo tám Thái         | 21.000                    | 23.000                | 23.500             | 22.500                  | 22.000                 | 22.500             | 23.000                  | 23.000               | 21.500                  | 23.000              |
| 8  | Gạo nếp cái hoa vàng | 31.000                    | 33.000                | 32.000             | 31.000                  | 30.500                 | 30.000             | 32.000                  | 32.000               | 32.000                  | 32.000              |
| 9  | Gạo nếp cẩm          | 38.000                    | 40.000                | 38.000             | 38.000                  | 38.000                 | 38.000             | 40.000                  |                      | 38.000                  | 40.000              |
| 10 | Đậu tương            | 32.000                    | 30.000                | 30.000             | 32.000                  |                        | 31.000             | 33.000                  | 31.000               |                         | 32.000              |
| 11 | Đậu xanh có vỏ       | 46.000                    | 47.000                | 48.500             | 45.000                  | 45.000                 |                    | 50.000                  | 50.000               | 46.000                  | 46.000              |
| 12 | Lạc nhân             | 70.000                    | 70.000                | 70.000             | 65.000                  | 65.000                 | 65.000             | 70.000                  | 70.000               | 65.000                  | 70.000              |
| 13 | Đậu đen              | 70.000                    | 75.000                | 70.000             | 70.000                  | 70.000                 | 70.000             | 70.000                  | 72.000               | 70.000                  | 70.000              |
| 14 | Ngô hạt              | 10.000                    | 10.500                | 9.500              | 10.000                  | 10.000                 | 10.000             | 10.500                  | 10.500               | 9.500                   | 10.500              |

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 12 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng và<br>quy cách                   | Xã<br>Quảng<br>Oai | Phường<br>Hà Đông | Phường<br>Sơn Tây | Xã<br>Vân Đình | Xã<br>Đan<br>Phượng | Xã<br>Hong Vân | Xã<br>Thanh<br>Trì | Phường<br>Bồ Đề | Xã<br>Dương<br>Hòa | Xã<br>Gia Lâm |
|----|-------------------------------------------|--------------------|-------------------|-------------------|----------------|---------------------|----------------|--------------------|-----------------|--------------------|---------------|
| 1  | Đạm urê                                   | 14.000             | 15.000            | 15.000            | 14.000         | 14.000              | 14.000         | 15.000             | 15.000          | 14.000             | 14.000        |
| 2  | NPK 5-10-3<br>Vân Điển                    | 6.500              | 7.000             | 7.000             | 7.000          | 7.000               | 7.000          | 6.500              | 7.000           | 6.500              | 7.000         |
| 3  | Kali                                      | 15.500             | 15.000            | 15.500            | 15.000         | 15.000              | 15.000         | 16.000             | 15.500          | 15.500             | 15.000        |
| 4  | Lân Vân Điển                              | 6.500              | 6.500             | 6.500             | 6.500          | 6.500               | 6.500          | 6.500              | 6.500           | 6.000              | 6.500         |
| 5  | Lúa giống<br>Khang dân                    | 26.000             |                   | 25.000            | 25.000         | 26.000              | 25.000         | 25.000             |                 | 25.000             | 26.000        |
| 6  | Lúa giống<br>Thiên Ưu 8                   | 38.500             |                   | 40.000            | 40.000         | 38.000              | 39.000         | 38.000             |                 | 40.000             | 38.000        |
| 7  | Lúa giống<br>Bắc thơm                     | 34.000             |                   | 33.000            | 34.000         | 30.000              | 33.000         | 33.000             |                 | 33.000             |               |
| 8  | Lúa nếp 97                                | 25.000             |                   | 26.000            | 25.000         | 27.000              | 27.000         | 27.000             |                 | 27.000             |               |
| 9  | Giống cây mít<br>siêu sớm (cây)           | 60.000             | 60.000            | 55.000            | 60.000         | 60.000              | 50.000         | 60.000             | 50.000          | 50.000             | 50.000        |
| 10 | Giống cây<br>xoài (Cát,<br>Đài Loan)(cây) | 45.000             | 45.000            | 50.000            | 45.000         | 65.000              | 45.000         | 45.000             | 45.000          | 45.000             | 45.000        |
| 11 | Giống cây<br>na Thái (cây)                |                    | 45.000            | 45.000            | 45.000         | 65.000              | 45.000         | 50.000             | 40.000          | 45.000             | 45.000        |
| 12 | Giống cây<br>bưởi Diễn (cây)              | 40.000             | 40.000            | 40.000            | 40.000         | 45.000              | 40.000         | 45.000             | 40.000          | 40.000             | 40.000        |
| 13 | Cây chanh<br>tứ quý<br>không hạt (cây)    |                    |                   | 45.000            | 45.000         | 55.000              | 40.000         | 55.000             | 50.000          | 45.000             | 45.000        |
| 14 | Ổi Đài Loan                               |                    | 45.000            | 45.000            | 45.000         | 55.000              | 45.000         | 50.000             | 50.000          | 40.000             | 45.000        |
| 15 | Nhãn<br>chín muộn                         | 50.000             | 50.000            | 45.000            | 50.000         | 55.000              | 45.000         | 50.000             | 50.000          | 45.000             | 50.000        |
| 16 | Lợn giống<br>siêu (7 - 8kg)<br>(con)      | 2.500.000          |                   | 2.500.000         | 2.400.000      | 2.400.000           | 2.500.000      |                    |                 |                    |               |
| 17 | Vịt giống<br>lai bơ (con)                 | 17.500             |                   | 18.000            | 17.000         |                     | 17.000         | 20.000             |                 | 18.000             | 17.000        |
| 18 | Giống ngan<br>Pháp (đực) (con)            | 25.000             |                   | 26.000            | 25.000         |                     | 25.000         | 25.000             |                 | 25.000             | 25.000        |
| 19 | Giống gà Mía<br>(con)                     | 15.000             |                   | 16.000            | 15.000         | 13.000              | 15.000         | 14.000             | 14.000          | 15.000             | 15.000        |
| 20 | Giống gà<br>ta lai (con)                  | 13.000             |                   | 14.000            | 12.000         | 12.000              | 12.000         | 12.000             | 13.000          | 12.000             | 12.000        |

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI MỘT SỐ CHỢ  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngày 17 tháng 12 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng và quy cách     | Chợ Quảng Oai - Quảng Oai | Chợ Hà Đông- Hà Đông | Chợ Nghệ - Sơn Tây | Chợ Vân Đình- Vân Đình | Chợ Phùng- Đan Phượng | Chợ Vôi- Hồng Vân | Chợ Tứ Hiệp - Thanh Trì | Chợ Ngọc Lâm - Bồ Đề | Chợ Sầu Giá- Dương Hòa | Chợ Cổ Bi - Gia Lâm |
|----|--------------------------|---------------------------|----------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-------------------|-------------------------|----------------------|------------------------|---------------------|
| 1  | Thịt lợn mỡ sấn          | 110.000                   | 130.000              | 115.000            | 110.000                | 110.000               | 110.000           | 120.000                 | 120.000              | 110.000                | 110.000             |
| 2  | Thịt lợn nạc thăn        | 130.000                   | 135.000              | 130.000            | 130.000                | 130.000               | 125.000           | 130.000                 | 135.000              | 110.000                | 125.000             |
| 3  | Thịt lợn ba chỉ          | 130.000                   | 150.000              | 140.000            | 130.000                | 130.000               | 135.000           | 140.000                 | 150.000              | 130.000                | 135.000             |
| 4  | Thịt bò thăn             | 270.000                   | 250.000              | 260.000            | 270.000                | 260.000               | 280.000           | 280.000                 | 280.000              | 250.000                | 270.000             |
| 5  | Thịt bò mỡ               | 250.000                   | 260.000              | 250.000            | 270.000                | 250.000               | 260.000           | 280.000                 | 280.000              | 225.000                | 250.000             |
| 6  | Gà ta hơi                | 125.000                   | 140.000              | 130.000            | 125.000                | 125.000               | 125.000           | 140.000                 | 140.000              | 125.000                | 130.000             |
| 7  | Gà ta nguyên con làm sấn | 160.000                   | 180.000              | 165.000            | 150.000                | 160.000               | 155.000           | 160.000                 | 160.000              | 150.000                | 160.000             |
| 8  | Gà công nghiệp hơi       | 45.000                    | 50.000               | 40.000             | 40.000                 | 40.000                | 45.000            | 45.000                  |                      | 50.000                 |                     |
| 9  | Gà CN nguyên con làm sấn |                           | 75.000               | 70.000             | 65.000                 | 70.000                | 65.000            | 70.000                  | 70.000               | 70.000                 | 70.000              |
| 10 | Vịt hơi                  | 70.000                    | 75.000               | 75.000             | 70.000                 | 75.000                | 70.000            | 75.000                  | 75.000               | 70.000                 | 75.000              |
| 11 | Vịt nguyên con làm sấn   | 80.000                    | 90.000               | 85.000             | 85.000                 | 80.000                | 80.000            | 90.000                  | 90.000               | 80.000                 | 90.000              |
| 12 | Ngan hơi                 | 70.000                    | 80.000               | 75.000             | 76.000                 | 75.000                | 75.000            | 75.000                  | 80.000               | 75.000                 | 75.000              |
| 13 | Ngan nguyên con làm sấn  | 90.000                    | 100.000              | 95.000             | 90.000                 | 90.000                | 90.000            | 95.000                  | 100.000              | 95.000                 | 95.000              |
| 14 | Trứng gà ta (quả)        | 4.500                     | 5.000                | 4.500              | 4.500                  | 4.500                 | 5.000             | 4.500                   | 5.000                | 5.000                  | 4.500               |
| 15 | Trứng vịt (quả)          | 3.500                     | 3.600                | 3.500              | 3.500                  | 3.500                 | 3.500             | 3.800                   | 3.800                | 3.600                  | 3.500               |
| 16 | Cá chép >1kg             | 65.000                    | 70.000               | 65.000             | 65.000                 | 65.000                | 65.000            | 70.000                  | 70.000               | 65.000                 | 65.000              |
| 17 | Cá trắm >2kg             | 70.000                    | 75.000               | 70.000             | 70.000                 | 70.000                | 70.000            | 75.000                  | 75.000               | 70.000                 | 70.000              |
| 18 | Cá quả                   | 120.000                   | 130.000              | 120.000            | 120.000                | 120.000               | 120.000           | 130.000                 | 130.000              | 120.000                | 120.000             |
| 19 | Ngao                     | 25.000                    | 25.000               | 25.000             | 25.000                 | 25.000                | 25.000            | 30.000                  | 30.000               | 25.000                 | 25.000              |
| 20 | Tôm sú                   |                           | 700.000              | 650.000            |                        | 650.000               |                   | 700.000                 | 750.000              | 650.000                | 650.000             |
| 21 | Cua đồng                 | 200.000                   | 220.000              | 210.000            | 200.000                | 200.000               | 220.000           | 220.000                 | 230.000              | 200.000                | 220.000             |

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ, QUẢ TẠI MỘT SỐ CHỢ  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 17 tháng 12 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng<br>và quy cách  | Chợ<br>Quảng Oai<br>- Quảng<br>Oai | Chợ<br>Hà Đông-<br>Hà Đông | Chợ Nghệ<br>- Sơn Tây | Chợ Vân<br>Đình-Vân<br>Đình | Chợ<br>Phùng-<br>Đan<br>Phượng | Chợ Vối-<br>Hồng Vân | Chợ Tứ<br>Hiệp -<br>Thanh Trì | Chợ<br>Ngọc Lâm<br>- Bồ Đề | Chợ<br>Sầu Giá-<br>Dương Hòa | Chợ Cổ Bi<br>- Gia Lâm |
|----|--------------------------|------------------------------------|----------------------------|-----------------------|-----------------------------|--------------------------------|----------------------|-------------------------------|----------------------------|------------------------------|------------------------|
| 1  | Cam sành                 | 40.000                             | 45.000                     | 40.000                | 40.000                      | 40.000                         | 40.000               | 45.000                        | 45.000                     | 40.000                       | 45.000                 |
| 2  | Dưa hấu miền Nam         | 20.000                             | 25.000                     | 22.000                | 20.000                      | 20.000                         | 20.000               | 22.000                        | 25.000                     | 25.000                       | 22.000                 |
| 3  | Lê                       | 50.000                             | 55.000                     | 50.000                | 45.000                      | 50.000                         | 45.000               | 55.000                        | 55.000                     | 45.000                       | 50.000                 |
| 4  | Xoài cát chu             | 45.000                             | 50.000                     | 45.000                | 45.000                      | 45.000                         | 45.000               | 50.000                        | 50.000                     | 50.000                       | 45.000                 |
| 5  | Ổi                       | 35.000                             | 35.000                     | 35.000                | 30.000                      | 30.000                         | 30.000               | 35.000                        | 35.000                     | 35.000                       | 35.000                 |
| 6  | Vú sữa                   | 50.000                             | 55.000                     | 50.000                | 50.000                      | 50.000                         | 50.000               | 50.000                        | 55.000                     | 50.000                       | 50.000                 |
| 7  | Cam Cao Phong            | 40.000                             | 45.000                     | 45.000                | 40.000                      | 40.000                         | 40.000               | 45.000                        | 45.000                     | 40.000                       | 40.000                 |
| 8  | Thanh long<br>ruột trắng | 40.000                             | 45.000                     | 45.000                | 40.000                      | 40.000                         | 40.000               | 45.000                        | 45.000                     | 40.000                       | 45.000                 |
| 9  | Cam canh                 | 60.000                             | 65.000                     | 60.000                | 60.000                      | 60.000                         | 60.000               | 60.000                        | 65.000                     | 60.000                       | 60.000                 |
| 10 | Cà chua                  | 65.000                             | 65.000                     | 65.000                | 60.000                      | 65.000                         | 60.000               | 65.000                        | 65.000                     | 65.000                       | 65.000                 |
| 11 | Bí đao                   | 20.000                             | 25.000                     | 20.000                | 20.000                      | 20.000                         | 20.000               | 22.000                        | 25.000                     | 20.000                       | 20.000                 |
| 12 | Khoai tây                | 16.000                             | 17.000                     | 16.000                | 16.000                      | 16.000                         | 16.000               | 16.000                        | 16.000                     | 16.000                       | 16.000                 |
| 13 | Rau cải ngọt             | 20.000                             | 25.000                     | 22.000                | 22.000                      | 20.000                         | 20.000               | 25.000                        | 25.000                     | 22.000                       | 22.000                 |
| 14 | Rau muống (mớ)           | 10.000                             | 15.000                     | 13.000                | 12.000                      | 12.000                         | 13.000               | 15.000                        | 15.000                     | 13.000                       | 15.000                 |
| 15 | Rau mùng tơi (mớ)        | 13.000                             | 16.000                     | 16.000                | 12.000                      | 15.000                         | 15.000               | 16.000                        | 16.000                     | 12.000                       | 15.000                 |
| 16 | Đậu cove                 | 20.000                             | 22.000                     | 20.000                | 20.000                      | 20.000                         | 22.000               | 22.000                        | 22.000                     | 20.000                       | 20.000                 |
| 17 | Su hào (củ)              | 8.000                              | 10.000                     | 10.000                | 8.000                       | 8.000                          | 8.000                | 10.000                        | 10.000                     | 10.000                       | 8.000                  |
| 18 | Rau cải cúc (mớ)         | 7.000                              | 8.000                      | 7.000                 | 7.000                       | 7.000                          | 7.000                | 7.000                         | 7.000                      | 7.000                        | 7.000                  |
| 19 | Hoa hồng đỏ<br>(bông)    | 7.000                              | 7.000                      | 8.000                 | 7.000                       | 7.000                          | 7.000                | 8.000                         | 8.000                      | 7.000                        | 7.000                  |
| 20 | Hoa ly (cành)            | 30.000                             | 40.000                     | 35.000                | 30.000                      | 35.000                         | 30.000               | 40.000                        | 40.000                     | 35.000                       | 35.000                 |
| 21 | Hoa cúc vàng<br>(bông)   | 7.000                              | 8.000                      | 7.000                 | 7.000                       | 7.000                          | 7.000                | 7.000                         | 8.000                      | 7.000                        | 7.000                  |

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ  
TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC**

Ngày 17 tháng 12 năm 2025

(ĐVT: đ/kg)

| TT | Mặt hàng và quy cách    | Sơn La  | Hưng Yên | Hải Phòng |
|----|-------------------------|---------|----------|-----------|
| 1  | Thóc tẻ (KD, Q5)        | 11.000  | 10.000   | 10.500    |
| 2  | Đậu tương               | 31.000  | 31.000   | 31.000    |
| 3  | Đậu xanh tách vỏ        | 55.000  | 50.000   | 52.000    |
| 4  | Lạc nhân                | 65.000  | 70.000   | 70.000    |
| 5  | Miến dong               | 70.000  | 70.000   | 70.000    |
| 6  | Thịt lợn hơi            | 65.000  | 66.000   | 66.000    |
| 7  | Thịt ba chỉ             | 150.000 | 135.000  | 140.000   |
| 8  | Gà ta hơi               | 150.000 | 130.000  | 130.000   |
| 9  | Vịt hơi                 | 75.000  | 70.000   | 70.000    |
| 10 | Thịt bò thăn            | 270.000 | 260.000  | 260.000   |
| 11 | Trứng gà ta (quả)       | 5.500   | 4.500    | 4.500     |
| 12 | Trứng chim cút (10 quả) | 10.000  | 9.500    | 10.000    |
| 13 | Dứa hấu miền Nam        | 20.000  | 20.000   | 22.000    |
| 14 | Quýt Sài Gòn            | 60.000  | 60.000   | 60.000    |
| 15 | Cam Cao Phong           | 45.000  | 45.000   | 45.000    |
| 16 | Khoai tây               | 17.000  | 16.000   | 16.000    |
| 17 | Xoài Thái               | 40.000  | 40.000   | 40.000    |
| 18 | Chanh (quả tươi)        | 25.000  | 25.000   | 25.000    |
| 19 | Cà chua                 | 65.000  | 65.000   | 65.000    |
| 20 | Tỏi ta khô              | 70.000  | 70.000   | 70.000    |

## DỰ BÁO

### NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| TT | Đơn vị,<br>người đại diện                                                                    | Địa chỉ                                                                         | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh                                                                                                                       |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hợp tác xã Nem<br>Phượng Phương Bắc<br>Đại diện:<br>Nguyễn Kim Hoàn                          | Thôn Phượng Nghĩa,<br>phường Chương Mỹ,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0922.121.978 | Chuyên cung cấp sản phẩm nem<br>phượng. Sản phẩm đã được cấp<br>chứng nhận sản phẩm OCOP.                                                             |
| 2  | Hộ kinh doanh Vương<br>Thị Hồng Gấm<br>Đại diện:<br>Vương Thị Hồng Gấm                       | Thôn Cổ Hoàng,<br>xã Phượng Dực,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0977.308.038        | Chuyên cung cấp sản phẩm kẹo lạc,<br>kẹo dổi các loại. Sản phẩm đã được<br>cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.                                              |
| 3  | Hợp tác xã Sản xuất<br>thương mại nông nghiệp<br>Phong Châu<br>Đại diện:<br>Trần Phương Thảo | Xã Thuận An,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0972.366.727                            | Chuyên sản xuất và cung cấp<br>trà hoa cúc đường phèn, trà quế<br>đường nâu, trà gừng đường nâu.<br>Sản phẩm đã được cấp chứng nhận<br>sản phẩm OCOP. |
| 4  | Hộ kinh doanh<br>ẩm thực cô Vinh<br>Đại diện:<br>Nguyễn Thị Vinh                             | Thôn Phượng Nghĩa,<br>phường Chương Mỹ,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0985.805.618 | Chuyên cung cấp sản phẩm nem<br>nắm cô Vinh. Sản phẩm đã được<br>cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.                                                        |

# NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| TT | Đơn vị,<br>người đại diện                                                            | Địa chỉ                                                                              | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh                                                                                                                |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hộ kinh doanh<br>Nguyễn Thị Bích Phương<br>Đại diện:<br>Nguyễn Thị Bích Phương       | Thôn Thanh Vân,<br>xã Tiến Thắng,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0973.636.090            | Chuyên cung cấp sản phẩm nem chua, giò lợn. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.                                                     |
| 2  | Công ty Cổ phần<br>sản xuất và thương<br>mại EHERBAL<br>Đại diện:<br>Nguyễn Văn Bình | Khu đô thị mới Văn Phú,<br>phường Kiến Hưng,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0915.951.259 | Chuyên cung cấp sản phẩm bột tía tô, bột rau má nguyên chất; Detox 3 in 1; cần tây - mật ong... Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP. |
| 3  | Công ty Cổ phần thực<br>phẩm xanh Việt Nam<br>Đại diện:<br>Lê Ngọc Sơn               | Xã Ô Diên,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0911.706.668                                   | Chuyên cung cấp sản phẩm rau cải các loại, đậu cove. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.                                            |
| 4  | Hộ kinh doanh<br>Bếp Làng Đường Lâm<br>Đại diện:<br>Khuất Văn Thắng                  | Thôn Mông Phụ,<br>phường Sơn Tây,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0355.901.410            | Chuyên cung cấp sản phẩm cá trắm kho tộ. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.                                                        |

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

| TT | Đơn vị,<br>người đại diện                                          | Địa chỉ                                                                  | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh                                                                          |
|----|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hộ kinh doanh<br>thuốc thú y<br>Đại diện:<br>Kiều Thị Thúy Ngân    | Thôn Sen Phương,<br>xã Phúc Lộc,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0977.763.233 | Chuyên cung cấp thuốc thú y phục vụ<br>địa bàn xã Phúc Lộc và một số khu vực<br>lân cận.                 |
| 2  | Hộ kinh doanh<br>Nguyễn Văn Cường<br>Đại diện:<br>Nguyễn Văn Cường | Thôn Mộc, xã Sơn Đồng,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0977.763.233           | Chuyên cung cấp vật tư nông nghiệp<br>các loại phục vụ địa bàn xã Sơn Đồng<br>và một số khu vực lân cận. |
| 3  | Đại lý kinh doanh<br>thuốc thú y<br>Đại diện:<br>Phan Thị Chí      | Thôn Vân Phúc 1,<br>xã Phúc Lộc,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0385.734.305 | Chuyên cung cấp thuốc thú y các loại<br>phục vụ địa bàn xã Phúc Lộc và một số<br>khu vực lân cận.        |
| 4  | Hộ kinh doanh<br>Nguyễn Thị Hồng<br>Đại diện:<br>Nguyễn Thị Hồng   | Thôn Tiền Lệ,<br>xã Sơn Đồng,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0978.721.982    | Chuyên cung cấp thức ăn chăn nuôi<br>các loại phục vụ địa bàn xã Sơn Đồng<br>và một số khu vực lân cận.  |

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT  
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

| TT | Đơn vị,<br>người đại diện                        | Địa chỉ                                                | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh                                                                                   |
|----|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hộ sản xuất<br>Đại diện:<br>Nguyễn Thị Hồng Liễu | Xã Bình Minh,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0389.203.424  | Chuyên cung cấp trà ba lá với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp xã Bình Minh và một số khu vực lân cận. |
| 2  | Hộ sản xuất<br>Đại diện:<br>Nguyễn Xuân Quân     | Xã Bình Minh,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0912.965.354  | Chuyên cung cấp măng chua với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp xã Bình Minh và một số khu vực lân cận. |
| 3  | Hộ sản xuất<br>Đại diện:<br>Đình Văn Hải         | Xã Bình Minh,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0336.887.067  | Chuyên cung cấp miến dong với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp xã Bình Minh và một số khu vực lân cận. |
| 4  | Hộ sản xuất<br>Đại diện:<br>Hoàng Quốc Việt      | Xã Dương Hòa,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 02433.669.922 | Chuyên cung cấp miến dong với số lượng lớn. Thị trường tiêu thụ rộng khắp xã Dương Hòa và một số khu vực lân cận. |

**NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

| TT | Đơn vị,<br>người đại diện                                 | Địa chỉ                                                                | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh                                                                                                 |
|----|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hộ trồng cây ăn quả<br>Đại diện:<br>Nguyễn Việt Mạnh      | Thôn Yên Thái,<br>xã Sơn Đồng,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0906.125.117 | Chuyên cung cấp giống cây ăn quả các<br>loại phục vụ địa bàn xã Sơn Đồng và<br>một số khu vực lân cận.                          |
| 2  | Hộ trồng bưởi<br>Đại diện:<br>Hoàng Đông Soi              | Xã Phúc Lộc,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0961.266.135                   | Chuyên cung cấp cây bưởi giống, bưởi<br>Tam Vân các loại phục vụ địa bàn xã<br>Phúc Lộc và một số khu vực lân cận.              |
| 3  | Hộ trồng hoa, cây cảnh<br>Đại diện:<br>Nguyễn Đức Bình    | Xã Phúc Thọ,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0915.009.861                   | Chuyên cung cấp hoa chậu, hoa thảm<br>các loại với số lượng lớn phục vụ địa<br>bàn xã Phúc Thọ và một số khu vực<br>lân cận.    |
| 4  | Nông trại<br>công nghệ cao<br>Đại diện:<br>Nguyễn Văn Huy | Xã Thường Tín,<br>thành phố Hà Nội<br>ĐT: 0984.004.689                 | Chuyên cung cấp sản phẩm dưa lưới,<br>dưa chuột với số lượng lớn phục vụ địa<br>bàn xã Thường Tín và một số khu vực<br>lân cận. |

## NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

| TT | Đơn vị,<br>người đại diện                                                           | Địa chỉ                                                        | Ngành nghề sản xuất, kinh doanh                                                                                                                                                            |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Doanh nghiệp<br>tư nhân sản xuất<br>thực phẩm Linh Hương<br>Đại diện:<br>Lê Hữu Hảo | Tổ 13, phường Tam<br>Điệp, tỉnh Ninh Bình<br>ĐT: 0977.891.051  | Chuyên sản xuất và cung cấp sản phẩm<br>cơm cháy. Thị trường tiêu thụ rộng khắp<br>các tỉnh, thành trong cả nước.                                                                          |
| 2  | Công ty Cổ phần<br>thực phẩm xuất khẩu<br>Đồng Giao<br>Đại diện:<br>Nguyễn Văn Gắn  | Tổ 16, phường Tam<br>Điệp, tỉnh Ninh Bình<br>ĐT: 02293.864.039 | Chuyên sản xuất và cung cấp rau, quả<br>đóng hộp, nước trái cây... Thị trường<br>tiêu thụ rộng khắp các tỉnh, thành trong<br>cả nước và xuất khẩu sang thị trường<br>các nước châu Âu, Mỹ. |
| 3  | Hợp tác xã Yên Bình<br>Đại diện:<br>Hoàng Thị Chinh                                 | Tổ 7, xã Yên Bình,<br>tỉnh Lào Cai<br>ĐT: 0834.857.359         | Chuyên cung cấp sản phẩm cá mương<br>sấy hồ Thác Bà. Sản phẩm đã được cấp<br>chứng nhận sản phẩm OCOP.                                                                                     |
| 4  | Hợp tác xã Thái Sơn<br>Đại diện:<br>Đàm Văn Việt                                    | Thôn 1, xã Tân Lĩnh,<br>tỉnh Lào Cai<br>ĐT: 0912.993.514       | Chuyên cung cấp sản phẩm dầu lạc<br>đỏ, lạc ri vỏ đỏ Thái Sơn, dầu lạc trắng,<br>dầu đỗ tương, dầu vừng Thái Sơn. Sản<br>phẩm đã được cấp chứng nhận sản<br>phẩm OCOP.                     |